

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH ĐẮK NÔNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 665 /QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày 20 tháng 4 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt dự toán thu, chi năm 2017
của Quỹ đầu tư phát triển Đắk Nông

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp ngày 03 tháng 6 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số ngày 19 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 138/2007/NĐ-CP ngày 28/8/2007 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương; Nghị định số 37/2013/NĐ-CP ngày 22/04/2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 138/2007/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 123/2012/TT-BTC ngày 27/7/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và hướng dẫn thi hành Nghị định số 124/2008/NĐ-CP, Nghị định số 122/2011/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan;

Căn cứ Thông tư số 28/2014/TT-BTC ngày 25/02/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính của quỹ đầu tư phát triển địa phương;

Căn cứ Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương, thù lao và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 66/TTr-STC ngày 07 tháng 4 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự toán thu, chi năm 2017 của Quỹ đầu tư phát triển Đăk Nông với các nội dung cụ thể như sau:

1. Dự toán thu:

Tổng doanh thu năm 2017: 8.194.693.000 đồng.

Trong đó:

- Thu hoạt động nghiệp vụ: 7.244.693.000 đồng;
- Thu hoạt động tài chính: 860.000.000 đồng;
- Thu huy động vốn: 30.000.000 đồng.
- Thu khác: 60.000.000 đồng.

2. Dự toán chi:

Tổng chi phí năm 2017: 5.404.716.594 đồng.

Trong đó:

- Chi hoạt động nghiệp vụ: 680.000.000 đồng;
- Chi phí quản lý 4.474.716.594 đồng;
- Chi phí khác: 250.000.000 đồng.

3. Chênh lệch thu chi: 2.789.976.406 đồng.

- Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp: 43.000.000 đồng.
- Trích Quỹ dự phòng tài chính: 274.697.641 đồng.
- Trích Quỹ đầu tư phát triển: 741.683.630 đồng.
- Trích Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành: 90.505.063 đồng.
- Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 467.140.000 đồng.
- Phần kinh phí còn lại tiếp tục bổ sung vào quỹ đầu tư phát triển của đơn

vị.

(Có phụ lục chi tiết đính kèm)

Điều 2. Việc xác định tiền lương trong dự toán chi của Quỹ đầu tư phát triển Đăk Nông được xác định trên cơ sở lợi nhuận, năng suất lao động bình quân và tiền lương bình quân thực hiện năm 2016. Đơn vị chỉ được thực hiện điều chỉnh quỹ tiền lương tăng thêm, khi thực tế đạt được lợi nhuận và năng suất lao động cao hơn dự toán, nhưng phải theo đúng quy định hướng dẫn tại Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Quỹ đầu tư phát triển Đắk Nông có trách nhiệm thực hiện dự toán thu, chi, hạch toán kế toán và quyết toán theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đắk Nông; Các thành viên Hội đồng quản lý quỹ; Giám đốc Quỹ đầu tư phát triển Đắk Nông và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTKH (Va).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Bón

Phụ lục

DỰ TOÁN THU - CHI TÀI CHÍNH NĂM 2017 CỦA QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN ĐẮK NÔNG

(Kèm theo Quyết định số 665/QĐ-UBND ngày 20/4/2017 của UBND tỉnh Đắk Nông)

Đơn vị tính: Đồng.

STT	NỘI DUNG	Dự toán đề nghị của Quỹ đầu tư phát triển Đắk Nông	Dự toán phê duyệt
A	TỔNG THU NHẬP	8.194.693.000	8.194.693.000
I	Thu hoạt động nghiệp vụ	7.244.693.000	7.244.693.000
1	Thu lãi cho vay	6.707.693.000	6.707.693.000
2	Thu bù chênh lệch lãi suất	537.000.000	537.000.000
II	Thu hoạt động tài chính	860.000.000	860.000.000
1	Thu lãi tiền gửi	860.000.000	860.000.000
III	Huy động vốn	30.000.000	30.000.000
1	Thu phí ủy thác	30.000.000	30.000.000
IV	Thu khác	60.000.000	60.000.000
1	Cho thuê trụ sở	60.000.000	60.000.000
B	TỔNG CHI PHÍ	5.470.382.144	5.404.716.594
I	Chi hoạt động nghiệp vụ	680.000.000	680.000.000
1	Chi phí liên quan đến hoạt động cho vay	10.000.000	10.000.000
2	Trích lập dự phòng rủi ro cho vay, dự phòng lãi phải thu	650.000.000	650.000.000
3	Chi hoạt động nghiệp vụ	10.000.000	10.000.000
4	Chi trả lãi huy động	10.000.000	10.000.000
II	Chi phí quản lý	4.540.382.144	4.474.716.594
1	Chi về tài sản	993.000.000	933.000.000
1.1	Chi trích khấu hao TSCĐ (phân bổ CCDC)	800.000.000	740.000.000
1.2	Chi sửa chữa ...	50.000.000	50.000.000
1.3	Chi mua sắm CCDC, TSCĐ	130.000.000	130.000.000
1.4	Chi mua bảo hiểm tài sản	13.000.000	13.000.000
2	Chi cho nhân viên	2.907.982.144	2.902.316.594
2.1	Chi lương	2.026.331.040	2.022.600.504
2.1.1	Chi lương + PCL cho người lao động	1.164.560.000	1.164.560.000
2.1.2	Chi lương + PCL cho cán bộ viên chức quản lý	620.000.000	620.000.000
2.1.3	Chi lương cho HĐQT và BKS Quỹ không chuyên trách	107.771.040	104.040.504
2.1.4	Chi lương cho bảo vệ, tạp vụ	84.000.000	84.000.000
2.1.5	Dự phòng quỹ lương	50.000.000	50.000.000
2.2	Chi BHXH, BHYT, KPCĐ, BHTN (24%)	290.371.104	288.436.090

STT	NỘI DUNG	Dự toán đề nghị của Quỹ đầu tư phát triển Đắk Nông	Dự toán phê duyệt
2.3	Chi tiền ăn giữa ca	183.960.000	183.960.000
2.4	Chi trang phục, bảo hộ lao động	80.000.000	80.000.000
2.5	Chi theo chế độ quy định đối với lao động nữ	20.000.000	20.000.000
2.6	Chi tiền tàu xe nghỉ phép	47.500.000	47.500.000
2.7	Chi công tác phí	91.820.000	91.820.000
2.8	Chi làm thêm giờ	168.000.000	168.000.000
3	Chi cho hoạt động quản lý và công vụ	629.400.000	629.400.000
3.1	Chi điện, nước sinh hoạt cơ quan	36.000.000	36.000.000
3.2	Chi cước phí điện thoại, CV	32.400.000	32.400.000
3.3	Chi vật liệu, VPP	48.000.000	48.000.000
3.4	Chi thuê tư vấn kiểm toán	33.000.000	33.000.000
3.5	Chi đào tạo nghiệp vụ	50.000.000	50.000.000
3.7	Chi quảng cáo dịch vụ	100.000.000	100.000.000
3.8	Chi hội nghị	100.000.000	100.000.000
3.9	Chi xăng xe	80.000.000	80.000.000
3.10	Chi tiếp khách	150.000.000	150.000.000
4	Chi quản lý khác	10.000.000	10.000.000
III	Chi phí khác	250.000.000	250.000.000
1	Chi hỗ trợ Đảng, Đoàn thể	50.000.000	50.000.000
2	Chi án phí, lệ phí công chứng	50.000.000	50.000.000
3	Chi khác	150.000.000	150.000.000
C	CHÊNH LỆCH THU - CHI	2.724.310.856	2.789.976.406
D	PHÂN PHỐI THU NHẬP	2.724.310.856	2.789.976.406
1	Trích nộp thuế TNDN (5% thu hoạt động tài chính)	43.000.000	43.000.000
2	Bù đắp các khoản lỗ lũy kế đến thời điểm quyết toán		
3	Lợi nhuận sau thuế	2.681.310.856	2.746.976.406
3.1	Trích 10% vào Quỹ dự phòng tài chính	268.131.086	274.697.641
3.2	Trích tối thiểu 30% vào Quỹ ĐTPT	723.953.931	741.683.630
3.3	Trích Quỹ thưởng ban quản lý điều hành (1,5 tháng lương của Ban quản lý điều hành nếu doanh nghiệp xếp loại A)	90.971.380	90.505.063
3.4	Trích Quỹ KT + phúc lợi (3 tháng lương thực hiện)	467.140.000	467.140.000
3.5	Phần còn lại trích bổ sung tiếp vào Quỹ ĐTPT	1.131.114.459	1.172.950.073